

Số: 262 /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v: **Phê duyệt tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-HĐTV ngày 16/9/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-HĐTV ngày 27/12/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá các dịch vụ: Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME, NDB; Dịch vụ giám sát ADS-B; Dịch vụ thoại không địa VHF tại Trường Sa Lớn, Song Tử Tây;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐTV ngày 06/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

Căn cứ Tờ trình số 593/TTr-CTCT ngày 10/5/2024 của Chủ tịch Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay về việc Đề nghị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

Căn cứ Báo số 646/BC-KHĐT ngày 13/5/2024 của Ban Kế hoạch-Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

Căn cứ Tờ trình số 2865/TTr-QLB ngày 15/5/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc phê duyệt tạm giao kế hoạch sản



*(Handwritten signature)*

xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay;

Căn cứ Nghị quyết số 255/NQ-HĐTV ngày 29/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc phê duyệt tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH:**

1. Thực hiện cung cấp các dịch vụ CNS an toàn, hiệu quả cho Tổng công ty góp phần đảm bảo an toàn trong việc cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trong FIR Hà Nội và FIR Hồ Chí Minh của Tổng công ty.

2. Thực hiện cung cấp dịch vụ bay kiểm tra, hiệu chuẩn và bay đánh giá phương thức bay để đảm bảo duy trì tính chính xác của các hệ thống trang thiết bị mặt đất, tính khả thi của các phương thức bay sau khi được thiết kế và chạy mô phỏng.

3. Bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu, hoàn thành các nhiệm vụ do Tổng công ty giao.

4. Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 trong đó đảm bảo quyền lợi doanh nghiệp và người lao động, đảm bảo tăng trưởng thu nhập cho người lao động tuân thủ các quy định hiện hành nhằm mục tiêu ổn định lực lượng lao động trong dây chuyền cung cấp dịch vụ CNS nói riêng và nguồn lực sản xuất kinh doanh nói chung của Công ty.

#### **II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:**

**1. Sản lượng sản xuất, cung ứng dịch vụ CNS:** 354.200 giờ, tăng 1,62% so với thực hiện năm 2023. Trong đó:

- Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB: 222.452 giờ.

- Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B: 114.192 giờ.

- Dịch vụ VHF không địa tâm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây): 17.556 giờ.

**2. Tổng doanh thu:** 356,97 tỷ đồng, tăng 6,83% so với thực hiện năm 2023. Trong đó:

a. Doanh thu cung cấp Dịch vụ CNS cho Tổng công ty: 207,252 tỷ đồng, cụ thể:



- Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB: 153,581 tỷ đồng.
- Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B: 34,411 tỷ đồng.
- Dịch vụ VHF không địa tầm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây): 19,26 tỷ đồng.

b. Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác: 149,718 tỷ đồng, tăng 9,22% so với thực hiện năm 2023, cụ thể:

- Cung cấp dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn: 75,919 tỷ đồng.
- Cung ứng các sản phẩm công nghiệp hàng không và kinh doanh khác: 72,299 tỷ đồng.
- Doanh thu từ thu nhập tài chính và thu nhập khác: 1,5 tỷ đồng.

**3. Tổng chi phí:** 281,715 tỷ đồng.

**4. Lợi nhuận sau thuế:** 58,298 tỷ đồng, tăng 1,79% so với thực hiện năm 2023.

**5. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân:** 19,86%.

### III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

**1. Danh mục đầu tư:** 34 dự án, trong đó:

- Dự án hoàn thành, thực hiện quyết toán: 07 dự án.
- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023: 20 dự án.
- Dự án đầu tư mới năm 2024: 07 dự án.

**2. Tổng mức đầu tư:** 447,373 tỷ đồng.

**3. Kế hoạch giải ngân:** 60,898 tỷ đồng.

**4. Nguồn vốn đầu tư:** Sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

*(Chi tiết như tại các Phụ lục kèm theo)*

### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, giải ngân các dự án trọng điểm của Công ty.

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các hạng mục sửa chữa chưa thực sự cần thiết.

**Điều 2.** Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



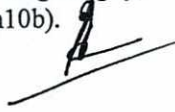
*(Handwritten signature)*

Các Ông (Bà): Tổng giám đốc, Chủ tịch Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, Kiểm soát viên Công ty; Trưởng các Ban: Kế hoạch-Đầu tư, Tài chính, Kỹ thuật, Không lưu, Tổ chức Cán bộ-Lao động, An toàn-Chất lượng, An ninh, Kiểm soát nội bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.



**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT;
- TGD, các PTGD;
- KSV của CSH, KSV của TCT tại Attech;
- Công ty TNHH KTQLB;
- Các Ban chức năng Tổng công ty;
- Lưu: VT, KHĐT (Sn10b).



**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Minh**



**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BAY**  
*(Kèm theo Quyết định số 262/QĐ-HĐTV ngày 30/05/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ% so với thực hiện năm 2023	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DOANH THU (tỷ đồng)</b>	<b>331,917</b>	<b>334,143</b>	<b>356,970</b>	<b>106,83%</b>	
<b>I</b>	<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ CNS cho Tổng công ty</b>	<b>197,251</b>	<b>197,070</b>	<b>207,252</b>	<b>105,17%</b>	
<b>L.1</b>	<b>Sản lượng (Giờ cung cấp dịch vụ)</b>	<b>348.543</b>	<b>348.554</b>	<b>354.200</b>	<b>101,62%</b>	
1	Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB	217.155	217.166	222.452	102,43%	Giờ
2	Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B	113.880	113.879	114.192	100,28%	Giờ
3	Dịch vụ VHF không địa tầm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây)	17.509	17.509	17.556	100,27%	Giờ
<b>L.2</b>	<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ CNS</b>	<b>197,251</b>	<b>197,070</b>	<b>207,252</b>	<b>105,17%</b>	
1	Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB	147,581	146,851	153,581	104,58%	
2	Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B	34,411	34,959	34,411	98,43%	
3	Dịch vụ VHF không địa tầm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây)	15,260	15,260	19,260	126,21%	
<b>II</b>	<b>Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác</b>	<b>134,666</b>	<b>137,073</b>	<b>149,718</b>	<b>109,22%</b>	
1	Doanh thu cung cấp Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn	77,092	77,798	75,919	97,58%	
2	Doanh thu cung ứng các sản phẩm CNHK và kinh doanh khác	53,773	54,029	72,299	133,82%	
3	Thu nhập từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	3,800	5,246	1,500	28,59%	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>257,384</b>	<b>259,585</b>	<b>281,715</b>	<b>108,52%</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sản xuất kinh doanh</b>	<b>256,683</b>	<b>258,603</b>	<b>280,350</b>	<b>108,41%</b>	
1	Chi phí nhân viên	125,979	122,960	123,196	100,19%	
2	Chi phí vật liệu	9,358	12,766	17,471	136,85%	
3	Chi phí công cụ dụng cụ và văn phòng phẩm	1,672	1,320	1,672	126,59%	
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	19,205	18,228	30,142	165,36%	
5	Chi phí thuê, phí, lệ phí, thuê đất	1,696	1,612	1,744	108,21%	
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	77,013	80,541	81,751	101,50%	
7	Chi phí bằng tiền khác	21,259	20,241	23,684	117,01%	
8	Trích lập dự phòng	0,500	0,935	0,691	73,90%	
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động tài chính</b>	<b>0,401</b>	<b>0,622</b>	<b>0,692</b>	<b>111,31%</b>	
<b>III</b>	<b>Chi khác</b>	<b>0,300</b>	<b>0,360</b>	<b>0,672</b>	<b>186,55%</b>	
<b>C</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>74,533</b>	<b>74,558</b>	<b>75,255</b>	<b>100,94%</b>	
<b>D</b>	<b>TRÍCH QUỸ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>	<b>2,236</b>	<b>2,237</b>	<b>2,258</b>	<b>100,94%</b>	
<b>E</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (SAU TRÍCH LẬP QUỸ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ)</b>	<b>72,297</b>	<b>72,321</b>	<b>72,997</b>	<b>100,94%</b>	
<b>G</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUẢN</b>	<b>293,477</b>	<b>288,492</b>	<b>293,582</b>	<b>101,76%</b>	
<b>H</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI KHÔNG ĐƯỢC TRỪ KHI XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ</b>	<b>0,500</b>	<b>-</b>	<b>0,500</b>		
<b>I</b>	<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>14,559</b>	<b>15,046</b>	<b>14,699</b>	<b>97,69%</b>	
<b>K</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ (SAU TRÍCH QUỸ KHCN)</b>	<b>57,739</b>	<b>57,275</b>	<b>58,298</b>	<b>101,79%</b>	
<b>L</b>	<b>TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ/ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>19,67%</b>	<b>19,85%</b>	<b>19,86%</b>	<b>100,02%</b>	
<b>M</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>					
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (Tối đa 30% LN sau thuế theo quy định của Nhà nước và nộp lại CSH)	17,322	17,182	17,489		
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến	26,972	26,709	26,248		
3	Quỹ thưởng của CTCT và KSV	0,317	0,312	0,336		
4	LN còn lại (Nộp lại CSH)	13,128	13,071	14,225		

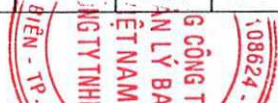




**Phụ lục II**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BAY**  
*(Kèm theo Quyết định số 262/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian chuẩn bị dự án	Thời gian thực hiện dự án	Giá trị TMBT	Quyết định đầu tư		Chủ đầu tư	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch giải ngân vốn		Ghi chú
							Người quyết định đầu tư	Số, ngày quyết định			Trong năm kế hoạch 2024	Lũy kế từ khi dự án thực hiện đến hết năm kế hoạch 2024	
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ KẾ HOẠCH NĂM 2023, HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN</b>					<b>69.259</b>				<b>47.139</b>	<b>9.478</b>	<b>56.618</b>	
1	Cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại Cơ sở sản xuất và cung cấp dịch vụ của Công ty	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2020-QIII/2022	QIII/2022-QIV/2023	1.655	Chủ tịch Công ty	Quyết định 483/QĐ-CTCT ngày 29/7/2022 và Quyết định 519/QĐ-CTCT ngày 12/10/2023	Công ty TNHH KTQLB	1.402	253	1.655	Dự kiến quyết toán trong Quý II/2024
2	Dự án "Đầu tư đài dẫn đường DVOR/DME Điện Biên mới".	CHK Điện Biên	Vốn kinh doanh của Công ty	QII/2021-QI/2022	QII/2022-QIV/2023	44.528	Chủ tịch Công ty	Quyết định 378/QĐ-CTCT ngày 27/5/2022	Công ty TNHH KTQLB	27.435	9.094	36.528	Dự kiến quyết toán trong Quý IV/2024
3	Thay thế thiết bị VOR/DME Đài dẫn đường DVOR/DME Nam Hà	Đài DVOR/DME Nam Hà	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2021-QII/2022	QIII/2022-QI/2023	17.055	Chủ tịch Công ty	Quyết định 441/QĐ-CTCT ngày 05/7/2022	Công ty TNHH KTQLB	12.848	131	12.979	Đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 170/QĐ-CTCT ngày 28/3/2024
4	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh cho các đài, trạm CNS	Các đài, trạm CNS	Vốn kinh doanh của Công ty	QII/2022-QI/2023	QII/2023-QIV/2023	2.246	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 112/QĐ-CTCT ngày 12/4/2023	Công ty TNHH KTQLB	2.055	0	2.055	Đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định 164/QĐ-CTCT ngày 27/3/2024
5	Mua sắm thiết bị dự phòng cho hệ thống ADS-B	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2023-QII/2023	QII/2023-QIV/2023	2.579	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 299/QĐ-CTCT ngày 26/6/2023	Công ty TNHH KTQLB	2.349	0	2.349	Đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 222/QĐ-CTCT ngày 23/4/2024
6	Mua sắm máy phát điện khẩn nguy cho đài DVOR/DME/ADS-B Nội Bài, đài DVOR/DME Rạch Giá, đài DVOR/DME/ADS-B Vinh và trạm CNS Trường Sa	Đài DVOR/DME/ADS-B Nội Bài, Đài DVOR/DME Rạch Giá, DVOR/DME/ADS-B Vinh và trạm CNS Trường Sa	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2023-QII/2023	QII/2023-QIV/2023	305	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 340/QĐ-CTCT ngày 14/7/2023	Công ty TNHH KTQLB	212	0	212	Đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định 156/QĐ-CTCT ngày 22/03/2024
7	Mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại chi nhánh tại TP.HCM	Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2023-QII/2023	QII/2023-QIV/2023	890	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 382/QĐ-CTCT ngày 10/8/2023	Công ty TNHH KTQLB	838	0	838	Đã phê duyệt quyết toán Quyết định 90/QĐ-CTCT ngày 29/02/2024
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023, TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>					<b>323.755</b>				<b>66.389</b>	<b>47.417</b>	<b>113.806</b>	
1	Đầu tư cơ sở làm việc của Công ty tại 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh	58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh	Vốn kinh doanh của Công ty	2014-2015	2015-2024	79.228	Chủ tịch Công ty	Quyết định 460/QĐ-HĐTV ngày 4/9/2015 và Quyết định 288/QĐ-CTCT ngày 01/6/2017	Công ty TNHH KTQLB	56.398	11.834	68.233	
2	Đầu tư mạng công nghệ thông tin sử dụng trong lĩnh vực hàng không (ATN) và an toàn CNTT	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2023 - QIV/2024		10.000	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	(5)	10	5	
3	Đầu tư hệ thống giám sát an toàn tự động dịch vụ CNS	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2022-QIV/2024		1.000	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	10	10	
4	Đầu tư hàng rào an ninh cho Đài DVOR/DME Cát Bi	Đài DVOR/DME Cát Bi	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2023-QIV/2024		1.279	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	10	10	Thời gian thực hiện chuẩn bị dự án dự kiến sau khi nhận được tài sản bàn giao
5	Đầu tư bổ sung thiết bị và cung cấp dịch vụ ADS-B Trường Sa Lớn và Song Tử Tây	Trường Sa Lớn và Song Tử Tây	Vốn kinh doanh của Công ty	QI/2024-QIV/2024		8.500	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	10	10	





TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian chuẩn bị dự án	Thời gian thực hiện dự án	Giá trị TMDT	Quyết định đầu tư		Chủ đầu tư	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch giải ngân vốn		Ghi chú
							Người quyết định đầu tư	Số, ngày quyết định			Trong năm kế hoạch 2024	Lũy kế từ khi dự án thực hiện đến hết năm kế hoạch 2024	
6	Đầu tư bổ sung thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cung cấp dịch vụ tại Trường Sa Lớn	Trường Sa Lớn	Vốn kinh doanh của Công ty	2024-2026		60.000	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	30	30	
7	Đầu tư bổ sung thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cung cấp dịch vụ tại Song Tử Tây	Song Tử Tây	Vốn kinh doanh của Công ty	2024-2026		57.055	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	30	30	
8	Di chuyển trạm ADS-B Vinh về Tam Đảo	Tam Đảo	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QIV/2024			Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	0	0	Dự án sẽ được triển khai đồng bộ với kế hoạch của Tổng công ty
9	Đầu tư bổ sung tần số VHF thứ 2 cho phân khu 4, phân khu 5 FIR HCM tại Trường Sa Lớn, Song Tử Tây	Trường Sa Lớn, Song Tử Tây	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2020-QIV/2021	QIV/2021-QI/2024	11.053	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 513/QĐ-CTCT ngày 03/12/2021 và Quyết định số 461/QĐ-CTCT ngày 21/7/2022	Công ty TNHH KTQLB	5.065	4.115	9.180	
10	Đầu tư và khai thác trạm VHF Côn Sơn cho Phân khu 3, phân khu 4 của AACC HCM	Côn Sơn	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2020-QIV/2023	Q1/2024-QIV/2024	38.846	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 676/QĐ-CTCT ngày 26/12/2023	Công ty TNHH KTQLB	72	19.593	19.664	
11	Đầu tư Đài DVOR/DME Cà Mau	Cà Mau	Vốn kinh doanh của Công ty	2024-2025			Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	30	30	
12	Cải tạo phòng làm việc tại nhà N9 và cải tạo hệ thống PCCC tại cơ sở sản xuất và cung cấp dịch vụ của Công ty	Cơ sở SX & CCDV	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QIII/2024	QIII/2024-QI/2025	4.510	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	100	100	
13	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đài NDB Long Khánh	Đài NDB Long Khánh	Vốn kinh doanh của Công ty	QIV/2022-QIV/2024		1.727	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	0	0	Việc triển khai thực hiện phụ thuộc vào thời gian sử dụng NDB của Tổng Công ty
14	Thay thế thiết bị Đài DVOR/DME Buôn Ma Thuột và Đài DVOR/DME Phú Bài	Đài DVOR/DME Buôn Ma Thuột và Đài DVOR/DME Phú Bài	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2023-QI/2024	Q1/2024-QIV/2024	30.868	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	106	6.930	7.036	
15	Đầu tư bổ sung, thay thế thiết bị và khai thác trạm ADS-B/VHF Côn Sơn	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2023-QI/2024	Q1/2024-QIV/2024	4.710	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 73/QĐ-CTCT ngày 26/02/2024	Công ty TNHH KTQLB	3	100	103	
16	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đài DVOR/DME Liên Khương	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2023-QI/2024	Q1/2024-QIV/2024	1.135	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	296	296	
17	Thay thế hệ thống ắc quy tại Trạm ADS-B/VHF/VSAT Trường Sa Lớn và Song Tử Tây	Trạm ADS-B/VHF/VSAT Trường Sa Lớn và Song Tử Tây	Vốn kinh doanh của Công ty	QIII/2023	QIII/2023-QI/2024	2.995	Chủ tịch Công ty	Quyết định số 442/QĐ-CTCT ngày 31/8/2023	Công ty TNHH KTQLB	0	2.344	2.344	
18	Triển khai hệ thống tích hợp và xử lý dữ liệu ADS-B của Attech tại AACC HCM	AACC Hồ Chí Minh	Vốn kinh doanh của Công ty	QIV/2023-QII/2024	QII/2024-QIV/2024	717	Chủ tịch Công ty	Nghị quyết số 47/NQ-HĐTV ngày 07/02/2024	Công ty TNHH KTQLB	0	135	135	
19	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning và hệ thống hội nghị trực tuyến	Công ty TNHH KTQLB	Vốn Kinh doanh của Công ty	QII/2018-QIV/2020	QIV/2020-QI/2024	9.212	Chủ tịch Công ty	Quyết định 978/QĐ-CTCT ngày 18/12/2020	Công ty TNHH KTQLB	4.750	1.840	6.590	
20	Đầu tư nâng cấp tính năng của hệ thống Văn phòng điện tử	Công ty TNHH KTQLB	Vốn Kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QII/2024-QIV/2024	920	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	0	0	Thuộc danh mục dự án khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021-2025.
III	<b>DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2024</b>					<b>54.359</b>				<b>0</b>	<b>4.003</b>	<b>4.003</b>	
1	Đầu tư thay thế hệ thống thiết bị VOR/DME của đài DVOR/DME Vinh và Cam Ranh.	Đài DVOR/DME Vinh và Cam Ranh.	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QIV/2024	QIV/2024-QIV/2025	30.636	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	100	100	

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian chuẩn bị dự án	Thời gian thực hiện dự án	Giá trị TMBT	Quyết định đầu tư		Chủ đầu tư	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch giải ngân vốn		Ghi chú
							Người quyết định đầu tư	Số, ngày quyết định			Trong năm kế hoạch 2024	Lũy kế từ khi dự án thực hiện đến hết năm kế hoạch 2024	
2	Mua sắm xe ô tô 07 chỗ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Công ty TNHH Kỹ thuật QLB	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QIII/2024-QIV/2024	1.788	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	1.468	1.468	
3	Mua sắm xe ô tô VAN phục vụ công tác đảm bảo cung cấp dịch vụ tại Đài DVOR/DME & ADS-B Cam Ranh và Đài DVOR/DME Phú Cát.	Đài DVOR/DME & ADS-B Cam Ranh và Đài DVOR/DME Phú Cát.	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QIII/2024-QIV/2024	985	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	896	896	
4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đài DVOR/DME Pleiku	Đài DVOR/DME Pleiku	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QIII/2024-QIV/2024	1.389	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	379	379	
5	Đầu tư hệ thống màn hình điện tử cho các phòng họp của Công ty	Công ty TNHH Kỹ thuật QLB	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QIII/2024-QIV/2024	685	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	623	623	
6	Nâng cấp, bổ sung các thiết bị VHF tại các trạm VHF Trường Sa Lớn, Song Tử Tây và Côn Sơn cho các phân khu 4,5,6A,6B và 7 FIR Hồ Chí Minh	Trường Sa Lớn, Song Tử Tây và Côn Sơn	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QIII/2024	QIII/2024-QII/2025	18.395	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	100	100	
7	Đầu tư trang thiết bị cho phòng trực trung tâm TSC tại ATCC Hà Nội	ATCC Hà Nội	Vốn kinh doanh của Công ty	Q1/2024-QII/2024	QIII/2024-QIV/2024	481	Chủ tịch Công ty		Công ty TNHH KTQLB	0	437	437	
<b>Tổng cộng</b>						<b>447.373</b>				<b>113.528</b>	<b>60.898</b>	<b>174.426</b>	